

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



ĐOÀN THỊ BÍCH HẢO

**PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

QUẢNG TRỊ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Yến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	4
5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài	5
6. Ý nghĩa của đề tài nghiên cứu	5
7. Bố cục của luận văn	5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN	6
1.1. Khái quát về doanh nghiệp tư nhân.....	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp tư nhân.....	6
1.1.2. Vai trò của doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường.....	6
1.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp tư nhân.....	6
1.2.1. Khái niệm, đặc trưng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân	6
1.2.2. Sơ lược quá trình hình thành, phát triển pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam	7
Kết luận Chương 1	7
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ	8
2.1. Thực trạng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân.....	8
2.1.1. Quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân	8
2.1.1.1. Điều kiện thành lập doanh nghiệp tư nhân	8
2.1.1.2. Đăng ký kinh doanh	8
2.1.2. Quy định về vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân	8
2.1.3. Quy định về tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân	9
2.1.4. Quy định về quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân	9
2.1.5. Quy định về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân	9
2.1.5.1. Quy định về quyền của doanh nghiệp tư nhân.....	9
2.1.5.2. Quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân.....	10
2.1.6. Quy định về thủ tục chuyển đổi, giải thể, phá sản doanh nghiệp tư nhân	10
2.1.6.1. Quy định về thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân	10
2.1.6.2. Quy định về thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp tư nhân	10

2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật về doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Quảng Trị ..	11
2.2.1. Một số đặc thù về điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị và tác động của chúng đến việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tư nhân	11
2.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của doanh nghiệp tư nhân khi thực hiện hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	11
Kết luận Chương 2	12
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN	13
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân.....	13
3.1.1. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân phải phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế đang chuyển đổi ở Việt Nam.....	13
3.1.2. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	13
3.1.3. Đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và khả thi của pháp luật về doanh nghiệp tư nhân	14
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân.....	14
3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Quảng Trị	15
Kết luận Chương 3	18
PHẦN KẾT LUẬN.....	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền tự do kinh doanh là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta kể từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Để thực hiện được chủ trương này, Quốc hội khoá VIII đã thông qua hai đạo luật quan trọng là Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990 và Luật Công ty năm 1990. Hai đạo luật này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta; là cột mốc quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong quá trình đổi mới kinh tế, chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty năm 1990 quy định ba loại hình doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong đó có doanh nghiệp tư nhân. Sau khi hai đạo luật này được hợp nhất và đổi tên thành Luật Doanh nghiệp năm 1999, đạo luật này đã được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, hiện hành là Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Luật doanh nghiệp năm 2014 ra đời trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của Luật Doanh nghiệp 1999 và Luật Doanh nghiệp 2005, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập và thể chế hóa các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn. Mục tiêu cao nhất của Luật doanh nghiệp 2014 là tạo ra môi trường kinh doanh thông thoáng hơn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, nhất là những doanh nghiệp vừa và nhỏ - nhân tố đóng vai trò lớn trong sự phát triển của nền kinh tế. Doanh nghiệp tư nhân đã trở thành đề tài nghiên cứu của nhiều tác giả, được khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, với Luật Doanh nghiệp năm 2014, chưa có nhiều công trình nghiên cứu, đánh giá các quy định pháp luật về loại hình doanh nghiệp tư nhân, nhất là việc nghiên cứu, đánh giá lại được thực hiện gắn với một địa phương cụ thể.

Quảng Trị là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng, ở điểm đầu phía Việt Nam trên trục hành lang kinh tế Đông Tây giữa bốn nước Myanmar, Thái Lan, Lào và Việt Nam. Từ những lợi thế đó, tỉnh Quảng Trị là nơi chứa nhiều tiềm năng trong phát triển, giao lưu, hợp tác kinh tế khi trục hành lang kinh tế Đông Tây được đẩy mạnh. Với những ưu thế và yêu cầu đặt ra trước mắt, các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng còn gặp nhiều hạn chế như: công nghệ sản xuất còn lạc hậu chưa bắt kịp được với xu hướng; khả năng tiếp cận khách hàng hạn chế; khối lượng sản phẩm hàng

hòa, dịch vụ còn mạnh mún chủ yếu phục vụ nhu cầu trong địa bản tỉnh; doanh nghiệp tư nhân chưa nhận thức được tầm ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến môi trường kinh doanh; chưa có nhiều đột phá trong kinh doanh; chủ doanh nghiệp tư nhân điều hành, quản lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, thiếu kiến thức về quản trị doanh nghiệp; đặc biệt nguồn vốn đầu tư chưa tương xứng với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp...Do đó, để tìm ra các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh, tác giả đã chọn đề tài: ***“Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”*** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ luật học của mình

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đề tài này đã được nhiều nhà nghiên cứu luật học khai thác ở nhiều khía cạnh khác nhau. Đơn cử có thể kể đến các công trình sau:

- *“Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay”*, Luận văn thạc sĩ ngành luật kinh tế năm 2013 của Hoàng Yến, Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội. Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là tìm hiểu về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ của DNTN được pháp luật ghi nhận, vai trò của DNTN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện địa vị pháp lý và vị trí thực tế của DNTN. Có thể thấy phạm vi nghiên cứu của luận văn là tập trung vào địa vị pháp lý của DNTN trên cơ sở sử dụng và xem xét các qui định của Luật Doanh Nghiệp 2005, Luật thương mại 2005. So với Luật Doanh nghiệp 2014 hiện hành, một số quy định pháp lý đã được nghiên cứu trong luận văn trên không còn phù hợp. Tuy nhiên, có thể kế thừa và làm rõ hơn một số vai trò của DNTN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- *“Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam”* Luận văn thạc sĩ luật kinh tế năm 2018 của Phùng Đức Dũng, Viện Đại học Mở Hà Nội. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là làm rõ một số vấn đề lý luận về doanh nghiệp tư nhân, phân tích thực trạng pháp luật hiện hành, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam.

- *“Phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội”* Luận văn thạc sĩ ngành quản lý kinh tế năm 2017 của Nguyễn Minh Tùng, Học viện khoa học xã hội. Phạm vi nghiên cứu của luận văn là tập trung vào doanh nghiệp

tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2011-2015. Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- *“Phát triển doanh nghiệp tư nhân ở thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông”*. Luận văn thạc sỹ kinh tế năm 2016 của Vũ Tuấn Anh, Đại học Đà Nẵng. Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế của doanh nghiệp tư nhân ở thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông từ giai đoạn 2010 đến giai đoạn 2014 từ đó đề xuất các giải pháp phát triển cho doanh nghiệp trong thời gian đến.

- *“Doanh nghiệp tư nhân ở Thái Bình hiện nay”*. Luận văn thạc sỹ kinh tế năm 2006 của Bùi Việt Hưng. Tác giả tập trung đánh giá thực trạng phát triển của doanh nghiệp tư nhân ở Thái Bình, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân ở tỉnh Thái Bình

- *“Phát triển loại hình doanh nghiệp tư nhân trong công nghiệp Việt Nam”*, Luận án tiến sỹ kinh tế năm 2008 của Nguyễn Mậu Quyết, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Luận án tập trung nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trong công nghiệp Việt Nam nói riêng, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nói chung.

- *“Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam trong những năm tới”*, Tạp chí Cộng sản, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam số 124 (04/2017). Bài viết khẳng định vai trò quan trọng, khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân.

- *“Nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân Việt Nam trong điều kiện hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0”*, ThS. Lê Quốc - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Lý luận chính trị số 9/2018.

- *“Cụ thể hóa các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”*, Nguyễn Văn Thịnh - Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trang thông tin điện tử Tạp chí tài chính tháng 9/2018.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài được tiếp cận dưới góc độ địa phương. Một số công trình nghiên cứu đã tập trung vào làm rõ địa vị pháp lý và thực trạng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, nhưng được nghiên cứu trong phạm vi của một số văn bản pháp luật không còn hiệu lực pháp lý. Tuy nhiên, đã có công trình tiếp cận pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành, song công trình kể trên không

đi nghiên cứu mọi vấn đề liên quan mà chỉ tập trung một số vấn đề cơ bản, đánh giá thực trạng và kiến nghị trong phạm vi tổng quát, chưa đánh giá được hết thực tiễn cụ thể đối với các tỉnh, các vùng. Đề tài “*Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và thực tiễn thi hành tại tỉnh Quảng Trị*” là công trình nghiên cứu về thực tiễn thi hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Luận văn được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu của bản thân kết hợp những đánh giá, kinh nghiệm, kế thừa một số kết quả nghiên cứu từ các luận án, luận văn và sách, báo, tạp chí, thông tin trên mạng internet.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

- Mục đích nghiên cứu

Luận văn phân tích và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, chỉ ra những mặt hạn chế còn tồn tại; từ đó, đưa ra phương hướng, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phân tích khái quát pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

- Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

- Kiến nghị ý kiến, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định pháp lý về doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở sử dụng và xem xét các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành. Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam hiện nay.

- Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng như áp dụng pháp luật trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau: Phương pháp so sánh, nhằm đối chiếu quy phạm pháp luật trong nước và nước ngoài, rút ra bài học kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến đề tài một cách có chọn lọc. Phương pháp này còn được sử dụng để so sánh các quy phạm pháp luật về cùng một vấn đề giữa luật cũ với luật hiện hành hoặc so sánh giữa các quy phạm pháp luật với nhau, nhằm tìm ra những điểm còn hạn chế, những điểm đã giải quyết được. Phương pháp phân tích văn bản quy phạm pháp luật từ tổng thể đến những phần chi tiết hơn, làm nổi bật lên từng thuộc tính và bản chất của vấn đề cần nghiên cứu.

6. Ý nghĩa của đề tài nghiên cứu

- Về mặt lý luận

Đề tài đánh giá thực trạng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, luận văn chỉ ra những mặt hạn chế còn tồn tại. Từ đó, đưa ra phương hướng, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Về mặt thực tế

Đề tài sau khi hoàn thành sẽ đưa ra góc nhìn cụ thể cho các nhà quản lý, các nhà lập pháp về thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Qua đó, đóng góp những giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật, xây dựng chính sách định hướng và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, luận văn được sử dụng như tài liệu tham khảo cho các nhà khoa học, học viên, sinh viên luật học trong lĩnh vực nghiên cứu liên quan.

7. Bố cục của luận văn

Đề tài gồm 3 phần: Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết luận; trong đó, phần nội dung bao gồm các chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về doanh nghiệp tư nhân và pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

Chương 2: Thực trạng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và thực tiễn thi hành tại tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Phương hướng, một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

1.1. Khái quát về doanh nghiệp tư nhân

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp tư nhân

Luận văn đề cập đến khái niệm về doanh nghiệp tư nhân có sự so sánh với khái niệm doanh nghiệp tư nhân của pháp luật Trung Quốc. Ở Việt Nam, khái niệm doanh nghiệp tư nhân đã được cụ thể hóa tại điều 183 LDN 2014, theo đó doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp; doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào; mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân. Chủ doanh nghiệp tư nhân không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên công ty hợp danh; doanh nghiệp tư nhân không được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. Từ khái niệm trên, chỉ ra một số đặc trưng của DNTN.

1.1.2. Vai trò của doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường

Khẳng định vai trò quan trọng của doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường qua Nghị quyết tháng 6/2017, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chỉ ra một số nguyên nhân khiến kinh tế tư nhân nói chung và DNTN nói riêng trở thành động lực phát triển quan trọng của nền kinh tế.

1.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

1.2.1. Khái niệm, đặc trưng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

Phần này tác giả đưa ra khái niệm pháp luật về doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở quá trình tồn tại của DNTN (từ quá trình tạo lập, duy trì, biến đổi và chấm dứt tư cách chủ thể pháp luật của DNTN), Theo đó, có thể định nghĩa: Pháp luật về DNTN là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động và rút khỏi thị trường của DNTN. Từ khái niệm trên, chỉ ra những đặc trưng cơ bản của pháp luật về doanh nghiệp tư nhân.

1.2.2. Sơ lược quá trình hình thành, phát triển pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam

Quá trình hình thành, phát triển pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam được tác giả đề cập từ thời Pháp thuộc đến thời kì đất nước giành độc lập, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời. Tiếp đến thời kì Việt Nam xây dựng nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp (trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986) cho đến sự ra đời lần lượt của Luật DNTN 1990, Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Kết luận Chương 1

Trên đây là những vấn đề lý luận về DNTN và pháp luật về DNTN; trong đó, việc nghiên cứu khái niệm, đặc điểm DNTN làm cơ sở cho việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác về DNTN. Pháp luật về DNTN là những quy định đảm bảo điều chỉnh của Nhà nước đối với hoạt động của DNTN

Thông qua những phân tích trên, có thể thấy rằng: DNTN là một loại hình doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu của một cá nhân, do cá nhân đó đứng ra tổ chức thành lập, quản lý và chịu trách nhiệm pháp lý. Với định nghĩa này, có thể nhận thấy DNTN có những điểm đặc trưng như: không có tư cách pháp nhân, không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào để huy động vốn và trên hết là do một cá nhân đứng ra thành lập, làm chủ và chịu trách nhiệm vô hạn về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, DNTN đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

2.1.1. Quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân

2.1.1.1. Điều kiện thành lập doanh nghiệp tư nhân

Trên cơ sở quy định của LDN 2014, Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 tác giả chỉ ra những điều kiện về chủ thể trực tiếp thành lập và quản lý DNTN. Bên cạnh đó, điều kiện về vốn (có đủ vốn đầu tư phù hợp với quy mô kinh doanh và ngành nghề kinh doanh, trường hợp quy định về vốn pháp định thì vốn đầu tư phải lớn hơn hoặc bằng vốn pháp định) cũng được chỉ ra như là điều kiện bắt buộc để thành lập doanh nghiệp tư nhân.

2.1.1.2. Đăng ký kinh doanh

Đây là một đảm bảo pháp lý quan trọng giúp các bạn hàng của chủ DNTN biết được người giao dịch với mình có đủ tư cách pháp lý để tham gia vào các quan hệ kinh tế hay không. Khi đó, khách hàng dễ dàng xác định mối quan hệ kinh doanh của mình với DNTN, giảm thời gian và chi phí trong khâu tìm kiếm bạn hàng. Phần này, tác giả cũng chỉ ra những bước trong trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh của DNTN.

2.1.2. Quy định về vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân

Vốn đầu tư của chủ DNTN do chủ doanh nghiệp tự đăng ký. Toàn bộ vốn và tài sản, kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của DNTN phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chủ DNTN chỉ có cách tự bỏ thêm vốn của mình để đầu tư thêm cho doanh nghiệp, hoặc vay của ngân hàng, tổ chức, cá nhân để tăng vốn hoạt động của DNTN. Do đó, dòng vốn đầu tư mở rộng và quay vòng vốn khá ít, thậm chí là không có. DNTN cũng không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào để huy động vốn. Chính điều này đã làm cho DNTN gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; cản trở không nhỏ trong việc tham gia vào thị trường xuất khẩu và kinh tế toàn cầu của DNTN

2.1.3. Quy định về tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân

Chủ DNTN có toàn quyền quyết định việc tổ chức quản lý doanh nghiệp do mình làm chủ. Tuy nhiên, việc tổ chức quản lý DNTN phải tuân thủ các quy định:

Một là, về cơ cấu quản lý của DNTN, khoản 2 điều 185 LDN 2014 quy định: chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Trường hợp thuê người khác làm Giám đốc quản lý doanh nghiệp thì vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hai là, về người đại diện theo pháp luật của DNTN, theo khoản 4 điều 185 LDN 2014, chủ DNTN là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2.1.4. Quy định về quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân

Từ những đặc trưng của loại hình DNTN, tác giả chỉ ra những ưu thế về chế độ trách nhiệm vô hạn mang đến cho chủ DNTN như:

Một là, chế độ trách nhiệm vô hạn mang đến ưu thế cho chủ DNTN khi vay vốn.

Hai là, chế độ chịu trách nhiệm vô hạn của chủ DNTN là một bảo đảm an toàn, tin cậy cho các đối tác khi quan hệ hợp tác với DNTN.

Ba là, DNTN ít chịu sự ràng buộc chặt chẽ với các quy định của pháp luật như các loại hình doanh nghiệp khác. Điều này thể hiện rõ nét trong các quy định về tổ chức quản lý của DNTN

Bên cạnh những ưu điểm, chế độ trách nhiệm vô hạn cũng mang lại một số khó khăn, hạn chế cho chủ DNTN:

Một là, chế độ trách nhiệm vô hạn là một thử thách, một gánh nặng đối với chủ DNTN khi doanh nghiệp trên đà phá sản.

Hai là, với chế độ trách nhiệm vô hạn, chủ DNTN không được thành lập thêm một DNTN thứ hai, đồng thời không được là chủ hộ kinh doanh, thành viên công ty hợp danh.

2.1.5. Quy định về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân

2.1.5.1. Quy định về quyền của doanh nghiệp tư nhân

Phần này, tác giả đề cập đến những quyền chung của DNTN (quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp; quyền tự chủ kinh doanh và

lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; quyền lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; quyền kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu...) và những quyền riêng của chủ DNTN (quyền cho thuê DNTN; quyền bán DNTN; quyền tạm ngừng hoạt động kinh doanh).

2.1.5.2. Quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân

Chỉ ra những nghĩa vụ của doanh nghiệp nói chung và DNTN nói riêng theo quy định tại điều 8 LDN 2014.

2.1.6. Quy định về thủ tục chuyển đổi, giải thể, phá sản doanh nghiệp tư nhân

2.1.6.1. Quy định về thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân

DNTN có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn theo quyết định của chủ DNTN nếu đủ các điều kiện theo điều 199 LDN 2014. Việc chuyển đổi DNTN thành công ty trách nhiệm hữu hạn chỉ làm thay đổi về loại hình doanh nghiệp chứ không khiến cho chủ DNTN được miễn trừ các nghĩa vụ bằng toàn bộ tài sản của mình nếu những nghĩa vụ đó chưa được thực hiện.

2.1.6.2. Quy định về thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp tư nhân

Phân tích khuôn khổ pháp lý hiện nay về giải thể, phá sản DNTN. Chỉ ra những nguyên nhân khiến số lượng DNTN giải thể ngày càng tăng:

Một là, do khó khăn về kinh tế, khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng, tìm phương hướng hoạt động, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hoạt động trong cùng một lĩnh vực.

Hai là, doanh nghiệp buộc phải giải thể do bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể bị thu hồi bởi những lý do: giả mạo nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp được thành lập bởi những người bị cấm thành lập... Đặc biệt, LDN 2014 chuyển sang cơ chế hậu kiểm, nghĩa là doanh nghiệp thành lập trước, sau đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới kiểm tra các điều kiện cần thiết khác.

Ba là, do thành lập doanh nghiệp tràn lan. Nền kinh tế đang hội nhập, phát triển nhanh, việc buôn bán hàng hoá qua mạng xã hội dễ dàng, nhiều loại hàng hoá, dịch vụ trở nên phát triển nhanh trong một thời gian ngắn. Nhiều doanh nghiệp quy mô nhỏ hoạt động theo hình thức này ra đời; tuy nhiên, vì kinh

doanh theo thời vụ, chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nên hoạt động kinh doanh không thể kéo dài

2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật về doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Một số đặc thù về điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị và tác động của chúng đến việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tư nhân

Thời gian qua, cũng như các tỉnh trong khu vực miền Trung được Nhà nước quan tâm đầu tư, cùng một số chính sách ưu đãi khác, tiềm lực kinh tế của Quảng Trị có những bước phát triển mới: Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo phát triển có nhiều khởi sắc; các khu công nghiệp Nam Đông Hà, khu công nghiệp Quán Ngang; các cụm tuyến du lịch Hiền Lương, Cửa Tùng, Khe Sanh, Lao Bảo... được đầu tư về hạ tầng, thu hút đầu tư, đang từng bước phát huy hiệu quả; cơ sở hạ tầng giao thông, mạng lưới điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông không ngừng được mở rộng; các lĩnh vực xã hội như: xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể thao được chú trọng phát triển

2.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của doanh nghiệp tư nhân khi thực hiện hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trong số các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, số lượng DNTN chiếm tỷ lệ không quá nhiều. Đơn cử như năm 2015, toàn tỉnh Quảng Trị có 282 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, trong đó DNTN chỉ có 37 doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số nhà đầu tư vẫn lựa chọn mô hình DNTN khi kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, vì những ưu điểm mà mô hình này mang lại cho chủ đầu tư (như quyền quyết định về mọi hoạt động của DNTN, quyền định đoạt “số phận” của DNTN, việc hưởng toàn bộ số lợi nhuận mà không chia sẻ cho ai). Bên cạnh những ưu điểm kể trên, thực tiễn hoạt động của các DNTN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ, chủ yếu xuất phát từ tính một chủ của DNTN, cụ thể:

Một là, quy định về nghĩa vụ đăng ký tổng số vốn đầu tư vào DNTN của chủ DNTN

Hai là, quy định về vốn của chủ DNTN để thành lập DNTN

Ba là, quy định về việc hưởng lợi nhuận phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp của chủ DNTN

Bốn là, quy định về trách nhiệm tài sản của chủ DNTN khi DNTN bị phá sản

Năm là, quy định về tư cách pháp lý của DNTN

Sáu là, quy định về tư cách chủ thể vay vốn trong giao dịch với ngân hàng

Kết luận Chương 2

Chương 2 đề cập đến thực trạng pháp luật về DNTN và thực tiễn thi hành pháp luật về DNTN tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể, tác giả đã phân tích các quy định pháp luật hiện hành về: thủ tục thành lập; vốn; tổ chức quản lý; tư cách pháp lý của DNTN, chế độ trách nhiệm tài sản của chủ DNTN; quyền, nghĩa vụ của DNTN và chủ DNTN; thủ tục chuyển đổi, giải thể, phá sản DNTN. Trên cơ sở phân tích đó, tác giả đã đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về DNTN tại tỉnh Quảng Trị thông qua việc phân tích một số đặc thù về điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị có tác động đến việc thành lập và hoạt động của DNTN, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của mô hình DNTN khi thực hiện hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung. Đây là tiền đề để tác giả tiếp tục giải quyết những vấn đề được đưa ra tại Chương 3 của luận văn.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

3.1.1. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân phải phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế đang chuyển đổi ở Việt Nam

Một trong những yếu tố có tác động khá lớn tới sự hình thành và phát triển của pháp luật doanh nghiệp, trong đó có pháp luật về DNTN ở nước ta là đặc điểm và trình độ phát triển của nền kinh tế nói chung. Việc xác định đúng tính chất, đặc điểm và trình độ phát triển của DNTN trong điều kiện nền kinh tế đang chuyển đổi để hoàn thiện pháp luật điều chỉnh DNTN đồng bộ, phù hợp có ý nghĩa quan trọng. Yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về DNTN là phải tạo ra môi trường pháp lý bình đẳng giữa DNTN với các loại hình doanh nghiệp khác; nhưng đồng thời phải xác lập cơ sở pháp lý để Nhà nước có thể điều tiết nền kinh tế thông qua các công ty thuộc sở hữu nhà nước hoạt động trong lĩnh vực này. Việc hoàn thiện pháp luật về DNTN phải nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các liên kết có quy mô lớn, vững chắc, lâu dài giữa các DNTN; đồng thời phải có những quy định cụ thể, rõ ràng giúp các DNTN dựa vào đó để thực hiện tốt hoạt động kinh doanh

3.1.2. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Để thực thi các cam kết quốc tế về thương mại, trong đó có cam kết về mở cửa thị trường đối với DNTN, việc hoàn thiện pháp luật về DNTN cần chú ý các yêu cầu sau:

Một là, Nhà nước cần thể chế hoá các cam kết về mở cửa thị trường các DNTN trong các thoả thuận gia nhập WTO bằng các văn bản pháp luật cụ thể của quốc gia

Hai là, pháp luật về DNTN phải sửa đổi phù hợp với thông lệ quốc tế, với “luật chơi chung” bằng cách xoá bỏ các hạn chế, rào cản, không phân biệt đối xử giữa loại hình doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để đảm bảo cho sự phát triển và tự do hoá các hoạt động của DNTN. Bên cạnh đó, hỗ trợ và khuyến

khích kinh tế tư nhân xây dựng thương hiệu, phát triển giá trị cốt lõi, tạo uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thách thức đặt ra từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là rất lớn. Tuy nhiên, cơ hội sẽ còn lớn hơn cho những quốc gia nhận thức sớm được xu hướng chuyển đổi này. Khi đó, việc định hướng đúng và nhanh chóng, thông qua chính sách và các quy định pháp luật sẽ mang lại sự chiếm lĩnh cơ hội sớm. Từ những cơ hội và thách thức đặt ra, cần phải có những đổi mới mạnh mẽ ngay trong tự thân các doanh nghiệp và quan trọng hơn, cần xây dựng một hành lang pháp lý tối ưu cho doanh nghiệp trong nền kinh tế số; cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh. Đối với các doanh nghiệp tư nhân đón đầu áp dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, có tiến hành nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và miễn giảm thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp phát triển. Cùng với đó, phát triển cơ sở hạ tầng kết nối số; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu đặt ra.

3.1.3. Đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và khả thi của pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

Đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và khả thi là những yêu cầu quan trọng đối với hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về DNTN nói riêng, nhằm góp phần tạo nên hiệu quả điều chỉnh của pháp luật. Yêu cầu về tính minh bạch của pháp luật về DNTN đòi hỏi việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động của DNTN phải theo một trình tự rõ ràng, tạo cơ hội cho mọi tầng lớp dân cư, nhất là các nhà kinh doanh tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng pháp luật.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp tư nhân

Một là, cần quy định chi tiết về những nội dung cấm trong đặt tên doanh nghiệp

Hai là, cần có quy định thống nhất giữa Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các luật chuyên ngành về các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Ba là, bổ sung quy định pháp luật về xác định tài sản kinh doanh của DNTN

Bốn là, bổ sung quy định trong trường hợp chủ DNTN bị chết hoặc bị mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi một cách vĩnh viễn

Năm là, bổ sung quy định nhằm làm rõ mối quan hệ giữa chủ DNTN và người quản lý, điều hành DNTN

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Quảng Trị

3.3.1. Nhóm giải pháp đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Một là, cơ quan đăng ký kinh doanh, cụ thể là Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Trị cần cập nhật thông tin đầy đủ về doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên trang điện tử. Xây dựng một giao diện thân thiện, dễ dàng cho việc tra cứu và tìm kiếm thông tin, từ đó phát huy tính chủ động của doanh nghiệp trong việc tìm kiếm đối tác trong kinh doanh. Thêm vào đó, việc này còn giúp cho cơ quan đăng ký kinh doanh dễ dàng tìm hiểu, thống kê, quản lý. Đồng thời Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Trị cần cập nhật liên tục tình hình biến động của các doanh nghiệp trên địa bàn; cập nhật đầy đủ số liệu cho người dân và doanh nghiệp hoặc những người có quyền và nghĩa vụ liên quan thuận lợi trong việc tra cứu, tìm hiểu.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về đăng ký kinh doanh tới người dân nhằm giúp họ hiểu biết rõ hơn các giấy tờ cũng như trình tự, thủ tục khi thành lập doanh nghiệp nói chung, DNTN nói riêng. Việc này sẽ tiết kiệm đáng kể thời gian cho người dân và cơ quan đăng ký kinh doanh.

Ba là, rà soát và hoàn thiện các quy định pháp luật về doanh nghiệp cũng như các quy định có liên quan nhằm đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo trong quá trình thực hiện pháp luật doanh nghiệp. Đồng thời, việc rà soát và hoàn thiện này cũng hạn chế tiến tới loại bỏ khả năng, cơ hội làm khó dễ người dân của các cán bộ, công chức cơ quan đăng ký kinh doanh. Hệ thống pháp luật cần sửa đổi theo hướng tạo ra sự bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động, tạo cơ sở pháp lý cho lòng tin của chủ doanh nghiệp với lao động làm thuê, đặc biệt là ở những vị trí cấp cao; ban hành những quy định pháp luật

về việc thuê quản lý. Điều này sẽ góp phần hạn chế phương thức quả trị gia đình trong DNTN.

Bốn là, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0. Cần đưa ra những chính sách khuyến khích phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ mới. Áp dụng những nền tảng công nghệ mới, đơn giản như sử dụng với điện thoại thông minh, máy tính cá nhân và mạng Internet vào việc tích hợp dữ liệu con người, quảng bá sản phẩm, tăng hiệu suất tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ. Hay những nền tảng phức tạp hơn như khoa học robot, dữ liệu lớn (*Big data*), công nghệ in 3D cho phép, vật liệu mới. Cùng với đó, tập trung chất lượng đào tạo nghề, phát triển đội ngũ lao động có trình độ cao, làm chủ được khoa học - công nghệ, có kỹ năng lao động, tác phong đổi mới, sáng tạo.

3.3.2. Nhóm giải pháp đối với doanh nghiệp tư nhân

Một là, khắc phục nhược điểm của phương thức gia đình quản trị trong quản lý DNTN. Phần lớn các chủ DNTN không có kiến thức về quản trị doanh nghiệp. Việc quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp phần lớn dựa vào kinh nghiệm gia đình hoặc áp dụng phương thức kinh doanh nào đã thành công trên thị trường vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình. Phương thức gia đình quản trị được phần lớn các DNTN tại tỉnh Quảng Trị áp dụng, phương thức này để lại những hậu quả nặng nề trong quản lý doanh nghiệp nói chung và DNTN nói riêng, do đó phải có những biện pháp hợp lý để hạn chế những tiêu cực phương thức này

Hai là, chủ doanh nghiệp tư nhân cần tìm hiểu và tham gia các khóa học về quản trị doanh nghiệp thông qua hình thức trực tiếp hay các khóa học online, nhằm góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; tạo ra hệ thống quản lý và tối đa hóa hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tiết kiệm chi phí; tăng nguồn thu... Thông qua các khóa đào tạo, các buổi trao đổi kiến thức, các chủ DNTN có cơ hội kết nối với nhau, chia sẻ, hợp tác trong kinh doanh, vượt ra khỏi tư duy gia đình.

Ba là, khuyến khích mạnh mẽ hơn, có hiệu quả hơn quá trình DNTN tăng quy mô hoạt động và vốn đầu tư bằng việc mở ra nhiều chi nhánh, văn phòng đại diện. Từ đó, DNTN tất yếu phải thay đổi phương thức quản lý để phù hợp với quy mô tăng lên của doanh nghiệp

Bốn là, về phía mình, các chủ doanh nghiệp cũng cần nhận ra rằng, trong sân chơi toàn cầu hiện nay, DNTN nếu chỉ dừng lại ở quy mô gia đình sẽ khó có thể tồn tại và phát triển. Một chủ doanh nghiệp, cho dù vốn đến hàng trăm tỷ đồng, sử dụng đến cả nghìn lao động nhưng không dám trao quyền quản lý toàn bộ doanh nghiệp hoặc từng lĩnh vực cho chuyên viên cao cấp mà không thuộc gia đình mình thì cũng vẫn chưa là một nhà kinh doanh giỏi, chưa thể có văn hoá kinh doanh hiện đại.

Năm là, doanh nghiệp tư nhân thường xuyên cập nhật thông tin về cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật; tìm kiếm thông tin và học tập cách làm hiệu quả từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố ở Việt Nam hoặc nước ngoài. Doanh nghiệp tư nhân cần chủ động tham gia vào các diễn đàn đối thoại doanh nghiệp, đây là cơ hội để bản thân chủ doanh nghiệp phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm tìm kiếm những giải pháp, sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền và các doanh nghiệp bạn.

Kết luận Chương 3

Chương 3 nêu bật được những kiến nghị và giải pháp nhằm tránh những sai sót, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật về DNTN nói riêng, pháp luật về doanh nghiệp nói chung; nâng cao hiệu quả áp dụng đồng thời hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề này. Những đề xuất được đưa ra nhằm giải quyết điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục và những vấn đề không lường trước được giữa luật thực định và các vấn đề tại tỉnh Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung khi áp dụng pháp luật. Những đóng góp của Chương 3 có nhiều ý nghĩa quan trọng như giúp cải thiện mối quan hệ giữa người dân và cơ quan đăng ký kinh doanh, giảm tình trạng phiền hà, sách nhiễu không đáng có, tăng cường quyền tự do kinh doanh của mỗi người dân.

PHẦN KẾT LUẬN

Nền kinh tế Việt Nam đã và đang phát triển mạnh mẽ đòi hỏi phải có những quy định chặt chẽ và có sự quản lý của Nhà nước nhằm góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển đúng hướng, đồng thời không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các nhà kinh doanh cũng như các chủ thể có liên quan. Trước tình hình đất nước đang mở cửa hội nhập với các cường quốc năm châu, nền kinh tế đang trên đà phát triển đòi hỏi phải có hệ thống pháp luật về kinh tế quy định rõ ràng, cụ thể để điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh. Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản luật để điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển của đất nước, giúp giải quyết nhanh chóng các yêu cầu cấp bách của các nhà kinh doanh, đặc biệt là các loại hình doanh nghiệp nói chung và DNTN nói riêng.

Luật DNTN quy định về DNTN lần đầu được ban hành ở Việt Nam vào năm 1990; sửa đổi, bổ sung năm 1994; tiếp tục được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp năm 1999, 2005 và mới nhất là Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tất cả những sự thay đổi trên nhằm mục tiêu duy nhất là hoàn thiện các quy định pháp luật về doanh nghiệp nói chung, DNTN nói riêng; giảm sự chồng chéo không cần thiết do các quy trình, thủ tục gây ra; tạo sự nhanh chóng, dễ dàng cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Luật. Dù đã có nhiều điểm tiến bộ đáng kể trong công tác xây dựng, thực hiện pháp luật bởi quá trình học tập kinh nghiệm của các nước, kế thừa và phát triển những quy định của Luật cũ. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2014 vẫn tồn tại một số vướng mắc trong điều chỉnh DNTN nói riêng, các loại hình doanh nghiệp nói chung. Do đất nước ta đi lên từ một nước nông nghiệp với nền văn minh lúa nước nên ý thức pháp luật; ý thức về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân về DNTN chưa cao đã dẫn đến những khó khăn trong thành lập, hoạt động của DNTN.

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn còn tồn tại, để pháp luật về DNTN phát huy được tác dụng tích cực của nó trong đời sống, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần giải thích rõ những vấn đề pháp lý liên quan đến DNTN. Đồng thời, cần chú trọng biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DNTN nói riêng, doanh nghiệp nói chung để mọi người hiểu và tự nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình, góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế đất nước, thực hiện mục tiêu đưa nền kinh tế nước ta trở thành nền kinh tế phát triển và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế của các nước trên thế giới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013
2. Luật Doanh nghiệp năm 2014
3. Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp
4. Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
5. TS Nguyễn Thị Dung (Chủ nhiệm), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường “Xây dựng nội dung học phần Pháp luật thương mại của một số quốc gia trên thế giới”, *Chuyên đề 7: Pháp luật về doanh nghiệp cá nhân của một số quốc gia trên thế giới*, Hà Nội, 2013, trang 143, 144
6. Khoa Pháp luật Kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội, Hội thảo *Quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường*, Hà Nội, 2017, trang 105-108
7. Vũ Thị Tố Chinh, *Những vấn đề pháp lý về mô hình doanh nghiệp một chủ sở hữu*, Khoá luận tốt nghiệp, Đại học Luật Hà Nội, 2019, trang 39, 40
8. Phùng Đức Dũng, *Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, 2018, trang 41-43
9. Luật sư Trương Thanh Đức, trọng tài viên VIAC, “*Luận giải về Luật Doanh nghiệp năm 2014*”, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, trang 220
10. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam, tập 1*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2017, trang 89, 90; TS Nguyễn Thị Dung (Chủ biên), *Luật Kinh tế chuyên khảo*, NXB Lao động, Hà Nội, 2017, trang 32, 33, 34.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại (Chương trình trung cấp)*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2007, trang 37.
12. TS. Nguyễn Quý Trọng (Chủ nhiệm), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: “Quyền sở hữu tài sản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể trong điều kiện kinh tế thị trường”; *Chuyên đề 6: Quyền sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 2018, trang 196-200

13. Tiến sĩ Lê Thanh Bài, *Vai trò kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân*, <https://bnews.vn/vai-tro-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-quoc-dan/137681.html>, truy cập ngày 9-10-2019
14. Thụy Miên, *Mỗi ngày có hơn 45 doanh nghiệp giải thể trong năm 2018*, <http://vneconomy.vn/moi-ngay-co-hon-45-doanh-nghiep-giai-the-trong-nam-2018-20181227163333466.htm>, truy cập ngày 27/12/2018
15. X.B, *Số doanh nghiệp thành lập mới lập kỷ lục trong năm 2019*, <https://nhandan.com.vn/kinhte/item/42731302-so-doanh-nghiep-thanh-lap-moi-lap-ky-luc-trong-nam-2019.html>, truy cập ngày 28/12/2019
16. Thực Quyên, *Vướng mắc trong cách hiểu 'chủ thể quan hệ pháp luật dân sự'*, <http://baophapluat.vn/tu-phap/vuong-mac-trong-cach-hieu-chu-the-quan-he-phap-luat-dan-su-362476.html>, cập nhật này 25/10/2017
17. Khoản 6, 7 điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30.12.2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng
18. http://www.startups.co.uk/registering-as-a-sole-trader_2.html
19. Phần 1799 (b) Bộ luật dân sự Bang California. Nguồn: <http://www.leginfo.ca.gov/cgi-bin/waisgate?WAISdocID=42309528196+0+0+0&WAISaction=retrieve>
20. Minh Hạnh 23/07/2018, “Cuộc cách mạng công nghệ tác động ngày càng rõ tới kinh tế Việt Nam”, <https://laodong.vn/cong-nghe/cuoc-cach-mang-cong-nghe-tac-dong-ngay-cang-ro-toi-kinh-te-viet-nam-619770.ldo>